

Số: /KH-UBND

Mộ Lao, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số, xây dựng phường Mộ Lao thông minh năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND quận Hà Đông Chuyển đổi số, xây dựng quận Hà Đông thông minh năm 2025; UBND phường Mộ Lao xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng phường Mộ Lao thông minh năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Thực hiện chuyển đổi số, xây dựng phường thông minh trong đó quản trị số và dữ liệu số là động lực quan trọng phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động nghiệp vụ và chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước được thực hiện chủ yếu trên môi trường số với sự hỗ trợ của các công nghệ mới có tính đột phá như AI, Bigdata, IoT, ... góp phần xây dựng chính quyền số minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng, xây dựng phường xanh, thông minh, hiện đại. Dữ liệu số trở thành yếu tố đầu vào quan trọng của các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong từng ngành, lĩnh vực và từ đó nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và phát triển bền vững của phường.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu:

(Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kèm phân công thực hiện tại Phụ lục đính kèm).

II. NHIỆM VỤ

1. Phát triển Chính quyền số:

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức:

- Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các hình thức tuyên truyền để các ngành, bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phường và tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành thành phố thông minh; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn phường.

- Triển khai các hoạt động hướng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của UBND thành phố, UBND quận ban hành.

1.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách:

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn và tại các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử phù hợp với nhu cầu, nguồn lực và mức độ sẵn sàng của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nhu cầu thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Thành phố.

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và xây dựng quy chế, quy định của phường về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử phù hợp với định hướng của Thành

phổ và hướng dẫn của các Sở, ngành, quận và tình hình triển khai thực tế của phường, bao gồm:

- + Rà soát, tổ chức triển khai quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn phường.
- + Cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu phường (khi có điều chỉnh, phát sinh).
- + Ban hành quy chế về quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của phường đảm bảo phù hợp tiến độ triển khai các hệ thống.
- + Thực hiện rà soát, đơn giản hoá, tái cấu trúc quy trình giải quyết công việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử để thuận lợi cho việc thu thập, tạo lập dữ liệu số và kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Phối hợp rà soát, cho ý kiến về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thành phố Hà Nội đến năm 2030.

1.3. Phát triển hạ tầng số:

- Duy trì hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet đang sử dụng; kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;
- Tổ chức triển khai “Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội”.
- Duy trì, mở rộng Hệ thống Hợp giao ban trực tuyến các cấp theo quy định.
- Rà soát và kịp thời đề xuất nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước của Thành phố và phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Thành phố đến phường và với Trung ương để phục vụ Chính phủ số.

- Tiếp tục triển khai Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường theo Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội, Phòng Văn hóa và Thông tin quận và các doanh nghiệp viễn thông tổ chức, rà soát các điểm, khu vực lùm sóng hoặc các điểm, khu vực chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps (đo lường bằng công cụ iSpeed do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp) để đề xuất xây dựng phương án đầu tư, bổ sung hạ tầng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của Nhân dân.

1.4. Phát triển nền tảng, hệ thống:

- Duy trì, vận hành, khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố và các hệ thống thông tin (HTTT)/cơ sở dữ liệu (CSDL) Quốc gia, của các Bộ, ngành.

- Sử dụng hệ thống quản trị công việc tổng thể của Thành phố, hệ thống cho phép người sử dụng (toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp Thành phố đến cấp xã) đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

- Triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân.

1.5. Phát triển dữ liệu số:

- Phối hợp với các Sở, ngành duy trì, phát triển CSDL chuyên ngành theo hướng dẫn của Sở, ngành theo quy định tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ, kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các bộ, ngành đã hoàn thiện để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng, phát triển các CSDL ngành, lĩnh vực tại Thành phố đã được xác định danh mục, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành; thực hiện kiểm kê, kiểm tra, đánh giá dữ liệu; triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ. Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ phòng bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; trong đó tập trung một số cơ sở dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực: bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường; lao động, việc làm, an sinh xã hội; ... và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 và Công điện số 133/CD-TTg ngày 14/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công của Thành phố để người dân, doanh nghiệp thực hiện các DVCTT trên môi trường mạng, bảo đảm giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: chứng thực hiện tử, Giấy khai sinh, Giấy khai tử,...; khai thác hiệu quả chữ ký số của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của Thành phố.

- Tiếp tục triển khai cung cấp DVC trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVC trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVC trực tuyến.

- Khai thác Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố đáp ứng nhu cầu lưu trữ, chia sẻ, phân tích và mở dữ liệu phục vụ hoạt động của Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Đẩy mạnh tạo lập, tích hợp dữ liệu bản đồ thúc đẩy chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ dữ liệu trên nền tảng bản đồ số cho người dân và doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số và quản trị đô thị thông minh.

- Kết nối, tích hợp, chia sẻ các nhóm thông tin, dữ liệu trực tuyến thời gian thực hai chiều với các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, tập trung vào các dữ liệu hành chính của các ngành: kế hoạch, ngân hàng, tài chính, công thương, nông nghiệp, xây dựng, tài nguyên và môi trường (chuẩn bị hạ tầng,

công nghệ, dữ liệu để sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành phố theo kịch bản khi có yêu cầu).

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ lưu trữ theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo thành phố.

- Tiếp tục mở dữ liệu theo lộ trình của Thành phố nhằm công khai minh bạch các thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu.

- Thúc đẩy số hóa các ngành kinh tế; thúc đẩy mở dữ liệu, tích hợp, tái sử dụng, lưu thông dữ liệu và cải thiện hiệu quả đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

1.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ:

- Phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- + Tiếp tục duy trì, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, kết nối Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp DVC trực tuyến và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; phát triển các DVC trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: trợ lý ảo, trả lời tự động; Tích hợp hệ thống xác thực qua VNeID vào Cổng Dịch vụ công Thành phố, cho phép người dân sử dụng VNeID có thể sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công Thành phố.

- + Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVC trực tuyến.

- + Phối hợp xây dựng Cổng dữ liệu thành phố Hà Nội là địa chỉ tập trung cung cấp dữ liệu mở của Thành phố cho người dân và doanh nghiệp khai thác phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

- + Triển khai hiệu quả nền tảng Công dân Thủ đô số tích hợp các thông tin dữ liệu trên nền bản đồ số phục vụ người dân.

- + Phát triển, duy trì Cổng thông tin điện tử của phường bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất tuân thủ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- + Triển khai các ứng dụng, cung cấp dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân doanh nghiệp, cụ thể trong các lĩnh vực: du lịch, văn hóa thể thao, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, quy hoạch kiến trúc, xây dựng, công thương, kế hoạch đầu tư, nông nghiệp và phát triển nông thôn...

- + Triển khai mở rộng kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

- + Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn phường.

- + Phối hợp các Sở, ngành triển khai giải pháp, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu của các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ.

- + Tiếp tục duy trì, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với các HTTT/CSDL của Chính phủ theo yêu cầu.

- + Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, Thành phố kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- + Triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

- + Triển khai hệ thống Quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tập trung theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Thành phố.

- + Duy trì, xây dựng, phát triển các ứng dụng chuyên ngành (ứng dụng các công nghệ tiên tiến sử dụng trí tuệ nhân tạo như trợ lý ảo, ...) phục vụ nội bộ phường tại các cấp và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài Thành phố theo nhu cầu.

- + Tiếp tục rà soát, đề xuất cấp kinh phí nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT đảm bảo theo quy định.

1.7. An toàn thông tin mạng:

- Rà soát đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định; bảo đảm nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTT theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt nâng cao năng lực lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; đối với các HTTT cấp độ 3 trở lên, khuyến nghị tổ chức giám sát, bảo vệ đầy đủ các lớp: Lớp mạng, lớp ứng dụng, lớp cơ sở dữ liệu, lớp thiết bị đầu cuối.

- Đề xuất đánh giá gán nhãn tín nhiệm mạng cho Cổng TTĐT của phường.

- Thực hiện phối hợp kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND quận và Phòng Văn hóa và Thông tin quận.

- Tham gia tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng, ưu tiên tổ chức đối với các HTTT cấp độ 3 trở lên; Nâng cao mức độ trưởng thành và năng lực Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

2. Phát triển kinh tế số:

Trong 3 thành phần của kinh tế số (kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng, kinh tế số ngành), tương lai “kinh tế số nền tảng” và “kinh tế số ngành” sẽ là những thành phần có tốc độ tăng trưởng nhanh và có đóng góp lớn vào tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của phường. Kinh tế số nền tảng là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành. Một số nhiệm vụ tập trung:

2.1. Phát triển kinh tế số ICT:

- Tiếp tục tuyên truyền đẩy mạnh phát triển 04 loại hình doanh nghiệp công nghệ số theo Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 15/6/2024 “Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025”. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành công nghiệp nền tảng để thúc đẩy kinh tế số. Doanh nghiệp công nghệ số mạnh là lực lượng sản xuất tiên tiến để phát triển kinh tế số ICT và thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp quan trọng sau:

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Nhà nước, Thành phố, hoạt động của các loại hình doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, thúc đẩy tiêu dùng trong nước và hỗ trợ xuất khẩu cho các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp công nghệ số, thúc đẩy tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; trong đó ưu tiên thu hút đầu tư lĩnh vực bán dẫn.

2.2. Phát triển kinh tế số nền tảng và kinh tế số ngành:

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; tiếp tục tuyên truyền cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số; Xây dựng mô hình quản lý rủi ro đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, livestream bán hàng; đẩy mạnh áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý dữ liệu lớn, đưa ra các cảnh báo đối với trường hợp có rủi ro về thuế; Triển khai triệt để giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách; Ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch: Phát triển kinh tế số du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của các cơ sở lưu trú, điểm du lịch, khu vui chơi, giải trí; Thông qua một nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch dùng chung, giải quyết các bài toán quản trị và kinh doanh du lịch của địa phương và ở tầm quốc gia, mỗi địa phương có số liệu thống kê chính xác, theo thời gian thực về số lượng khách du lịch đến và lưu trú trên địa bàn phường;

- Phát triển kinh tế số gắn liền với tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững: Phối hợp triển khai việc số hóa, phát triển kho dữ liệu lớn và các kịch bản sử dụng dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.

3. Phát triển xã hội số:

3.1. Hình thành công dân số và văn hóa số:

- Tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động, Tổ Chuyển đổi số cộng đồng của phường và tại các tổ dân phố.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: phường số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

3.2. Kết nối số:

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện:

1.1. Rà soát, sắp xếp công chức chuyên trách CNTT/Chuyển đổi số đảm bảo nguồn nhân lực triển khai Kế hoạch này.

1.2. Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức chuyên trách về CNTT/Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp:

2.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của phường và người dân trên địa bàn phường về Chính quyền điện tử, Chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

2.2. Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND Thành phố.

2.3. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn phường kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng DVC trực tuyến; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

2.4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại địa phương, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc, đặc biệt

là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Liên tục cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>; liên tục cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn>; tham khảo danh sách các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>.

3. Tập huấn, bồi dưỡng:

3.1. Tham dự các lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp của phường về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm ATTTM.

3.2. Tăng cường tham gia bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp của phường về quản lý và khai thác dữ liệu.

3.3. Tham gia bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của phường.

3.5. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng kỹ thuật ATTT do các cấp tổ chức cho đội ngũ nhân lực kỹ thuật làm về ATTT và CNTT các cơ quan nhà nước phường; Tiếp tục tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ATTT cho các cán bộ, công chức, viên chức do các cấp tổ chức.

4. Thu hút nguồn lực CNTT:

Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT và truyền thông (Luật Giao dịch điện tử, Luật CNTT, Luật Viễn thông,...) để bảo đảm huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội chuyển đổi số theo hướng: Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số; nghiên cứu, sửa đổi các quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp cho các nội dung chuyển đổi số của doanh nghiệp.

5. Tăng cường hợp tác:

5.1. Hợp tác trong nước và quốc tế:

Chủ động, tăng cường các hoạt động tuyên truyền hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

5.2. Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp công nghệ số của phường là lực lượng chủ lực phát triển hạ tầng, nền tảng, dịch vụ, tư vấn, cung cấp giải pháp chuyển đổi số.

- Cơ quan nhà nước phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

6. Cải cách hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ:

6.1. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

6.2. Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

7. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động Chuyển đổi số:

7.1. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra giám sát các nội dung chuyển đổi số theo nội dung Kế hoạch của phường.

7.2. Tổ chức rà soát, đánh giá chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước theo hướng dẫn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

1. Các nguồn:

1.1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước;

1.2. Nguồn vốn ngân sách phường do UBND quận cấp;

1.3. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí:

2.1. Thực hiện theo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của quận.

2.2. Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai ứng dụng CNTT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Văn hóa và Thông tin, Đài truyền thanh phường:

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ngành, bộ phận phường trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND phường tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng (ngày 25/6/2025) và cả năm (ngày 25/12/2025) và đột xuất (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp Bộ phận Văn phòng UBND phường tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT/Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao từ UBND thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, quận và phường về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm ATTTM phù hợp chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Thường xuyên bám sát các chỉ đạo của Thành phố, quận về chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh, kịp thời cập nhật các chỉ tiêu, nhiệm vụ các Kế hoạch triển khai, đảm bảo đồng bộ, thống nhất nội dung chỉ đạo.

- Đài truyền thanh phường: Biên soạn tài liệu tuyên truyền các thông tin, tài liệu tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương, của Thành phố, của Quận, của phường về Chuyển đổi số, phát triển Kinh tế số và Xã hội số đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn phường trên hệ thống Trang thông tin điện tử phường; hệ thống Đài Truyền thanh và các trang Fanpage, mạng xã hội.

2. Văn phòng UBND phường:

- Là đầu mối tổ chức, điều phối các hoạt động Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; chủ trì phối hợp các ngành, bộ phận, đơn vị liên quan tổ chức đánh giá xếp hạng chuyển đổi số các cơ quan nhà nước trên địa bàn

phường theo quy định.

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

- Chủ trì triển khai hoạt động hiện đại hóa Bộ phận Một cửa phường gắn với ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: Trợ lý ảo, trả lời tự động.

- Chủ trì, phối hợp các ngành, bộ phận tham mưu tiếp tục đưa chỉ tiêu về kết quả đánh giá chuyển đổi số vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính hàng năm của UBND các phường.

3. Bộ phận Tài chính phường:

Trên cơ sở đề xuất của ngành, bộ phận rà soát, tổng hợp kinh phí ứng dụng CNTT/chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với các nội dung trong kế hoạch và quy định hiện hành; gửi phòng Tài chính – Kế hoạch quận tổng hợp, báo cáo UBND quận bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện theo quy định.

4. Các ngành, bộ phận, đoàn thể và Tổ dân phố:

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này và các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lĩnh vực được giao tại các Phụ lục của Kế hoạch.

- Tích cực chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, đơn vị.

- Định kỳ gửi báo cáo về UBND phường (qua Bộ phận Văn hóa và Thông tin tổng hợp) trước ngày 15 hàng tháng kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong công tác Chuyển đổi số theo các văn bản hướng dẫn.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng phường Mộ Lao thông minh năm 2025. UBND phường yêu cầu các ngành, bộ phận và các đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND quận Hà Đông;
- Phòng Văn hóa và Thông tin quận Hà Đông;
- TTĐảng ủy, UBND, UBMTTQ phường;
- Các ngành, bộ phận và đoàn thể phường;
- Tổ chuyển đổi số phường;
- Các tổ dân phố;
- Tổ chuyển đổi số tại các tổ dân phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh